

Nhập học tháng 4 năm 2023

Hướng dẫn tuyển sinh dành cho lưu học sinh

Thông tin về các khóa học chuyên môn- kỹ thuật

Trường chuyên môn ngoại ngữ quốc tế ECC

※ Chế độ học song song cao đẳng và đại học không áp dụng với lưu học sinh. Ngoài ra có chương trình du học ngắn hạn lưu học sinh cũng không tham gia được.

Khoa	Khóa	Thời gian	Chỉ tiêu tuyển sinh
Khoa quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> ● Khóa tiếng Anh tổng hợp ● Chuyên ngành tiếng Anh tổng hợp ● Khóa thương mại quốc tế ● Chuyên ngành ngoại thương quốc tế ● Khóa thương mại quốc tế (Dành cho lưu học sinh) ● Khóa khách sạn quốc tế (Dành cho lưu học sinh) 	2 năm	80 học viên
Khoa hàng không	<ul style="list-style-type: none"> ● Khóa hàng không ● Chuyên ngành tiếp viên trên cabin ● Chuyên ngành nhân viên mặt đất 		

Trường chuyên môn máy tính ECC

Khoa	Khóa	Thời gian	Chỉ tiêu tuyển sinh
Khoa nghiên cứu xử lý thông tin cao độ	<ul style="list-style-type: none"> ● Khóa nghiên cứu phát triển Game ● Chuyên ngành Game CG ● Chuyên ngành Game program 	4 năm	80 học viên
Khoa nghiên cứu Multimedia	<ul style="list-style-type: none"> ● Khóa phát triển Game program ● Khóa nghiên cứu phát triển IT ● Khóa WEB design 	3 năm	
	<ul style="list-style-type: none"> ● Khóa CG design ● Chuyên ngành 3DCG ● Chuyên ngành Game Character 		
Khoa Multimedia	<ul style="list-style-type: none"> ● Khóa System Engineer ● Chuyên ngành System Engineer ● Chuyên ngành International Engineer (Dành cho lưu học sinh) 	2 năm	

Trường chuyên môn nghệ thuật ECC

※ Sau khi tốt nghiệp trường chuyên môn nghệ thuật không được làm việc ở Nhật trong lĩnh vực này.

Khoa	Khóa	Thời gian	Chỉ tiêu tuyển sinh
Khoa Beauty		2 năm	20 học viên
Khoa Artist	Chuyên ngành tư vấn làm đẹp		
	Chuyên ngành Nail (Chỉ tuyển nữ)		
	Chuyên ngành Brial Wedding (Chỉ tuyển nữ)		

※ Sinh viên tốt nghiệp ngành Beauty Artist không được cho phép làm việc trong lĩnh vực này tại nước Nhật.

Điều kiện nộp hồ sơ

Học sinh đạt đủ 6 điều kiện dưới đây

- Đã hoàn thành 12 năm học trở lên tại nước ngoài (Hoặc dự định sẽ hoàn thành), về nguyên tắc trên 18 tuổi.
- Học sinh đã học tiếng Nhật từ 6 tháng trở lên tại các trường hoặc khoa tiếng Nhật được bộ tư pháp cấp phép, hoặc có chứng chỉ tiếng Nhật từ N2 (2級) trở lên tại thời điểm đăng kí, hoặc có điểm thi môn tiếng Nhật trong kì thi du học sinh từ 200 trở lên.
- Học sinh có tỉ lệ lên lớp ở trường tiếng Nhật trên 90% tại thời điểm nộp hồ sơ
- Trường hợp vì lý do sức khỏe hoặc lý do bất khả kháng mà không đạt 90% thì hãy trao đổi với trường. Tuy nhiên dù bất cứ lý do nào thì cũng cần trên 85%.
- Khi kết thúc trường tiếng Nhật mà tỉ lệ lên lớp xuống dưới 90% thì sẽ không được nhập học.
- Có khả năng chi trả học phí từ khi nhập học cho đến khi tốt nghiệp, và tiền sinh hoạt phí khác.
- Có ý thức học tập lên lớp đầy đủ và có mục tiêu định hướng rõ ràng về nghề nghiệp trong tương lai.
- Tuân thủ pháp luật của Nhật Bản và quy chế của nhà trường.

Cách nộp hồ sơ / dự thi

Cách thức dự thi	Cách thi thông thường	Cách thi online
Phí dự thi	2 vạn Yên ※ Với các em đã tham gia open campus, hoặc buổi giới thiệu cá nhân (Bao gồm hình thức online) sẽ được miễn lệ phí dự thi.	
Cách xét tuyển	<ul style="list-style-type: none"> ● Xét hồ sơ ● Phỏng vấn ● Thi viết tiếng Nhật ● Thi viết tiếng Anh (Nếu thi vào trường chuyên môn ngoại ngữ quốc tế ECC) 	<ul style="list-style-type: none"> ● Xét hồ sơ ● Phỏng vấn ● Thi viết tiếng Anh (Nếu thi vào trường chuyên môn ngoại ngữ quốc tế ECC) ※ Tùy theo năng lực tiếng Anh, có thể được miễn thi đầu vào
Điều kiện dự thi	<ul style="list-style-type: none"> ● Học sinh đang sinh sống ngoài khu vực Osaka, Kyoto, Hyogo, Nara. Với các em ở Kyoto, Hyogo và Nara nhưng xa trường thì hãy trao đổi với nhà trường. ■ Trường chuyên môn ngoại ngữ quốc tế ECC ● Khóa thương mại quốc tế, khóa khách sạn quốc tế ● Có bằng JLPT N2, hoặc điểm kỳ thi du học Nhật trên 200 điểm. ● Các khóa học khác ● Có bằng JLPT N1, hoặc điểm kỳ thi du học Nhật trên 250 điểm ■ Trường chuyên môn máy tính ECC ● Khóa System engineer, chuyên ngành International System Engineer ● Có bằng JLPT N3 trở lên ● Các khóa khác ● Có bằng JLPT N2 trở lên, hoặc điểm kỳ thi du học Nhật trên 200 điểm ■ Trường chuyên môn nghệ thuật ECC ● Có bằng JLPT N2, hoặc điểm kỳ thi du học Nhật trên 200 điểm. ※ Điểm kỳ thi du học Nhật là điểm môn tiếng Nhật (Trừ phần viết luận). 	
Thời gian tiếp nhận hồ sơ	Từ ngày 3 tháng 10 năm 2022 (Thứ hai) đến ngày 20 tháng 3 năm 2023 (Thứ hai) ※ Với các hồ sơ nộp sau tháng 3, thì chỉ tiếp nhận với các hồ sơ còn hiệu lực vvisa trên 2 tuần, và có thể trả học phí theo đúng hạn đã được thông báo.	
Ngày thi tuyển	Ngày thi tuyển trường sẽ liên lạc sau khi tiếp nhận hồ sơ. ※ Nếu lúc xét tuyển hồ sơ không đủ thì trường sẽ thông báo qua bưu điện. Trường không gửi trả lại hồ sơ đã nộp.	
Cách nộp hồ sơ	Hãy gọi điện đến trường để hẹn trước ngày giờ và mang trực tiếp hồ sơ đến nộp tại Phòng Lưu học sinh ECC (ECC留学生センター) Về nguyên tắc, các em sống ở vùng Osaka, Kyoto, Nara, Hyogo hãy mang hồ sơ đến trường. Với các em ở xa, khó khăn trong việc đi lại để nộp hồ sơ thì trường có thể nhận hồ sơ bằng cách gửi thư bảo đảm qua bưu điện (書留)	
Địa chỉ liên lạc	〒530-0015 大阪市北区中崎西1-5-11 ECC国際外語専門学校2号館ECC留学生センター Postcode 530-0015 Osakashi Kitaku, Nakazaki Nishi 1-5-11 Toà số 2 trường chuyên môn ngoại ngữ quốc tế ECC, Phòng lưu học sinh ECC 0120-644-882 ※ Số điện thoại miễn phí trong nước Nhật Ngày thường (Thứ hai đến thứ sáu) 10:00~17:30 ※ Thứ bảy, CN, ngày lễ và các ngày nghỉ trường quy định.	

Hồ sơ dự thi

- 01 Đơn xin nhập học FORM 1 Người nộp đơn tự ghi
- 02 Lý do muốn nhập học, bản cam kết FORM 2-A Người nộp đơn tự ghi
- 03 Bản điều tra liên quan đến chi phí du học FORM 3 Người nộp đơn tự ghi
- 04 Giấy bảo lãnh tài chính FORM 4 Người nộp đơn tự ghi Người nộp đơn ký thay
- 05 Giấy chứng nhận bảo lãnh tại Nhật FORM 5 Người bảo lãnh tự viết, không ký thay được, cần đóng dấu. ※Người bảo lãnh tự viết, không có người bảo lãnh thì không cần nộp.
- 06 Ảnh 2 tấm Dán vào hồ sơ dự thi và làm thẻ sinh viên
- 07 Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp cao nhất
 (Khi nộp hồ sơ có thể nộp bản photo, nhưng hôm dự thi cần mang bản gốc đi để đối chiếu)
- 08 Photo hộ chiếu (Trang thông tin cá nhân và chứng nhận được phép làm thêm v.v..)
- 09 Photo thẻ ngoại kiều Mặt trước và mặt sau
- 10 Photo giấy chứng nhận chuyển tiền Với các em đã từng nhận tiền từ nước ngoài
- 11 Photo bảng kê khai lương làm thêm (Toàn bộ quá trình làm thêm từ khi sang Nhật)
- 12 Photo sổ ngân hàng
 (nội dung phản ánh đến giao dịch gần đây nhất, với các mục không có ghi nội dung cụ thể thì cần nộp thêm bản kê khai riêng)
- 13 Photo thẻ bảo hiểm quốc dân (Chỉ tiếp nhận với thẻ bảo hiểm còn hạn sử dụng)
- 14 Tỷ lệ đi học, bảng điểm của trường tiếng Nhật (Tỷ lệ đi học tính theo từng tháng)
- 15 Photo bản thông báo điểm JLPT từ N3 trở lên Photo bản thông báo điểm JLPT từ N3 trở lên [※]
- 16 Bản thông báo điểm kỳ thi lưu học sinh Nhật. ^{※2}
- 17 Bảng điểm tiếng Anh
 Những em có các bằng/ chứng chỉ dưới đây sẽ được xét giảm học phí.
 Rank B: TOEIC trên 750 điểm, IELTS trên 6.0, TOEFL (I BT trên 80, PBT trên 550).
 Rank A: TOEIC trên 900 điểm, IELTS trên 7.0, TOEFL (I BT trên 100, PBT trên 600)
 ※Nếu không đạt tiêu chuẩn giảm học phí trên đây thì không cần nộp.

※ Mục 15,16 nếu dự thi nhiều lần thì hãy nộp toàn bộ kết quả đã có.

※ Sau khi có kết quả báo đỗ, nếu học sinh vi phạm luật làm thêm, hoặc có thông tin sai lệch với hồ sơ đã nộp, kết quả đỗ sẽ bị hủy bỏ.

Học phí

Ưu đãi

Ưu đãi cho học sinh nộp 1 lần **Hoàn lại 3 vạn yên**

Khi nhập học với tư cách lưu trú là Lưu học sinh sẽ được hưởng chế độ giảm học phí đặc biệt. ※Với các em đã nộp học phí toàn bộ 1 lần trước kỳ hạn nộp học phí thì sẽ được trả lại 3 vạn yên sau đó (Khoảng tháng 6)

Trường chuyên môn ngoại ngữ quốc tế ECC		Chế độ giảm học phí đặc biệt			Học phí người Nhật
		A	B	C	
Điều kiện về rank (Có một trong các điều kiện này)		Bảng JLPT N1 Điểm kỳ thi EJU trên 250 điểm Điểm TOEIC trên 900 điểm	Bảng JLPT N2 Điểm kỳ thi EJU trên 200đ Điểm TOEIC trên 750 điểm	Không thỏa mãn các điều kiện	—
Năm 1	Tiền nhập học	50,000yên	50,000yên	50,000yên	80,000yên
	Tiền học phí	530,000yên	620,000yên	710,000yên	960,000yên
	Tiền thiết bị	190,000yên	190,000yên	190,000yên	190,000yên
	Tổng	770,000yên	860,000yên	950,000yên	1,230,000yên
Năm 2	Tiền học phí	530,000yên	620,000yên	710,000yên	960,000yên
	Tiền thiết bị	190,000yên	190,000yên	190,000yên	190,000yên
	Tổng	720,000yên	810,000yên	900,000yên	1,150,000yên

Trường chuyên môn máy tính ECC		Chế độ giảm học phí đặc biệt			Học phí người Nhật
		A	B	C	
Điều kiện về rank (Có một trong các điều kiện này)		Bảng JLPT N1 Điểm kỳ thi EJU trên 250 điểm Điểm TOEIC trên 900 điểm	Bảng JLPT N2 Điểm kỳ thi EJU trên 200đ Điểm TOEIC trên 750 điểm	Không thỏa mãn các điều kiện	—
Năm 1	Tiền nhập học	50,000yên	50,000yên	50,000yên	180,000yên
	Tiền học phí	550,000yên	650,000yên	750,000yên	960,000yên
	Tiền thiết bị	240,000yên	240,000yên	240,000yên	240,000yên
	Tổng	840,000yên	940,000yên	1,040,000yên	1,380,000yên
Từ Năm 2	Tiền học phí	550,000yên	650,000yên	750,000yên	960,000yên
	Tiền thiết bị	240,000yên	240,000yên	240,000yên	240,000yên
	Tổng	790,000yên	890,000yên	990,000yên	1,200,000yên

Trường chuyên môn nghệ thuật ECC		Chế độ giảm học phí đặc biệt			Học phí người Nhật
		A	B	C	
Điều kiện về rank (Có một trong các điều kiện này)		Bảng JLPT N1 Điểm kỳ thi EJU trên 250 điểm Điểm TOEIC trên 900 điểm	Bảng JLPT N2 Điểm kỳ thi EJU trên 200đ Điểm TOEIC trên 750 điểm	Không thỏa mãn các điều kiện	—
Năm 1	Tiền nhập học	50,000yên	50,000yên	50,000yên	80,000yên
	Tiền học phí	520,000yên	610,000yên	700,000yên	920,000yên
	Tiền thiết bị	220,000yên	220,000yên	220,000yên	220,000yên
	Tổng	790,000yên	880,000yên	970,000yên	1,220,000yên
Năm 2	Tiền học phí	520,000yên	610,000yên	700,000yên	920,000yên
	Tiền thiết bị	220,000yên	220,000yên	220,000yên	220,000yên
	Tổng	740,000yên	830,000yên	920,000yên	1,140,000yên

※ Rank từ A-C sẽ được giảm theo mức học phí như trên với điều kiện học sinh đảm bảo duy trì được tỷ lệ lên lớp từ lúc nộp hồ sơ cho đến lúc tốt nghiệp trường tiếng Nhật.

※ Nếu học sinh có tiếng mẹ đẻ hoặc tiếng phổ thông là tiếng Anh thì sẽ không được xét rank dựa vào điểm tiếng Anh.

※ Khi dự thi chưa có kết quả điểm, chứng chỉ nhưng dựa vào kết quả thi đầu vào (không phải online), trường sẽ đánh giá rank học phí. Ngoài ra sau khi dự thi xong nếu đỗ kỳ thi JLPT thì sẽ được thay đổi rank học phí. Tuy nhiên chỉ thay đổi với các em nộp bằng điểm chứng nhận đỗ trước ngày 17 tháng 2 năm 2023 (Thứ sáu)

※ Bắt buộc phải nộp trực tiếp tại phòng lưu học sinh (ECC留学生センター)

※ Sau khi nhập học dù đỗ các chứng chỉ theo điều kiện trên cũng không thay đổi rank học phí.

Về cách nộp học phí

Nộp toàn bộ <Ưu đãi cho học sinh nộp 1 lần> Hoàn lại 3 vạn Yên

Kỳ hạn nộp: Sau 2 tuần từ ngày nhận giấy báo đỗ
(Tuy nhiên, tùy thời điểm nộp hồ sơ mà thời hạn nộp học phí sẽ rút ngắn lại)
Với các em nộp trước thời hạn được chỉ định thì sẽ được trả lại 3 vạn Yên sau đó. (Dự định tháng 6)

Nộp nhiều lần

Trường	Học phí				
	Trong vòng 2 tuần từ ngày nhận giấy thông báo đỗ		Ngày được chỉ định vào tháng 3	Ngày được chỉ định vào tháng 7	Ngày được chỉ định vào tháng 11
Trường chuyên môn ngoại ngữ quốc tế ECC	Năm 1	30 vạn Yên (bao gồm 5 vạn phí nhập học)	15 vạn Yên	Phần còn lại	
	Năm 2		40 vạn Yên	32 vạn Yên	Phần còn lại
Trường chuyên môn máy tính ECC	Năm 1	40 vạn Yên (bao gồm 5 vạn phí nhập học)	15 vạn Yên	Phần còn lại	
	Từ Năm 2		40 vạn Yên	29 vạn Yên	Phần còn lại
Trường chuyên môn nghệ thuật ECC	Năm 1	30 vạn Yên (Bao gồm 5 vạn phí nhập học)	15 vạn Yên	Phần còn lại	
	Năm 2		40 vạn Yên	34 vạn Yên	Phần còn lại

※ Giấy cấp phép nhập học sẽ được phát hành khi các em đã trả học phí lần 1, lần 2 và đã nộp chứng nhận tỉ lệ đi học và bảng thành tích đến cuối tháng 1 của trường tiếng Nhật. Nếu không trả học phí trước kỳ hạn sẽ bị hủy kết quả thi đỗ.

Các chi phí khác

Chi phí khác nhau tùy theo trường và khóa học.
※ Tiền sách vở/ cơ sở vật chất: Chi tiết về số tiền và cách trả tiền sẽ được gửi thư đến học sinh vào khoảng tháng 3.
※ Bảo hiểm sức khỏe quốc dân: Ở Nhật, bắt buộc phải tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân. Phí bảo hiểm học sinh tự chi trả.

DATA tham khảo Tiền sách vở / cơ sở vật chất (số liệu trước đây)

Trường	Tiền sách vở dự định, cơ sở vật chất (Cả năm)	Từ
Trường chuyên môn ngoại ngữ quốc tế ECC	Tiền sách vở dự định, cơ sở vật chất (Cả năm)	Từ 9 vạn đến 22 vạn yên
Trường chuyên môn máy tính ECC	Tiền sách vở, cơ sở vật chất (Cả năm)	Từ 5 vạn đến 11 vạn yên
Trường chuyên môn nghệ thuật ECC	Tiền sách vở, cơ sở vật chất (Cả năm)	Từ 21 vạn đến 50 vạn yên

※ Ngoài tiền sách vở, tùy khóa học có thể có thêm phí giáo cụ, phí thi chứng chỉ, phí đi thực tập v.v...
※ Cả 3 trường đều có lệ phí tốt nghiệp (tiền làm album, party) vào năm tốt nghiệp.

Về việc từ chối nhập học

Nếu muốn từ chối nhập học, hãy liên lạc sớm đến Phòng lưu học sinh (ECC留学生センター)
Số điện thoại freedial: 0120-644-882 (Cước gọi miễn phí)

● Quy định liên quan đến học phí khi từ chối nhập học

Nếu liên lạc từ chối nhập học trước ngày 31/3 (Thứ sáu) năm 2023 thì sẽ được trả lại tiền học phí (Bao gồm tiền học phí và tiền thiết bị, cơ sở vật chất) (Không trả lại Tiền nhập học).

※ Nếu liên lạc từ chối nhập học hoặc thôi học giữa chừng sau ngày 1 tháng 4 năm 2023 thì toàn bộ học phí và các tiền chi phí khác trong 1 năm sẽ không được hoàn lại. Nếu trả theo hình thức nhiều lần, thì khi làm thủ tục thôi học cần phải đóng nốt phần còn lại. Các em chú ý cần hiểu rõ quy định này.

Về Học bổng

Chế độ học bổng của các tổ chức công

Nếu có học bổng của tổ chức công, thì trường sẽ thông báo để học sinh nộp đơn, trường sẽ xét tuyển để chọn ra học sinh nhận học bổng.

Tham khảo số liệu học sinh đã nhận học bổng trước đây

- Cơ quan cấp học bổng : Tổ chức hỗ trợ học sinh sinh viên Nhật Bản
- Kỳ hạn cấp học bổng : Trong 1 năm (Từ tháng 4 đến tháng 3)
- Hạn mức : Mỗi tháng 4,8 vạn Yên

Chế độ học bổng đặc biệt cho lưu học sinh ECC Từ năm 2

Dành cho lưu học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có thành tích học tập ưu tú

Tư cách ứng tuyển

- 1 Học sinh có mong muốn giảm học phí vì lý do kinh tế.
- 2 Học sinh có tỉ lệ đi học và thành tích học tập xuất sắc.
- 3 Học sinh đảm bảo tư cách tốt, là hình mẫu cho các học sinh khác.
- 4 Học sinh có thể hợp tác với các điều tra về tình hình xin việc

※ Học sinh thỏa mãn các điều kiện từ 1 đến 4 trên đây

※ Học viện Yamaguchi sẽ tuyển chọn ra vài em.

※ Hồ sơ tuyển chọn (Tỉ lệ đi học / bảng thành tích học tập / các chứng chỉ nếu có / đạt giải contest trong trường / tình hình kinh tế)

Mức học bổng

Mỗi tháng 1 man.

Chế độ miễn giảm học phí – Học bổng tự ứng tuyển có xét tuyển

Những học sinh được xếp vào ranking miễn giảm học phí từ A ~ C, đồng thời thỏa mãn các điều kiện dưới đây của trường, sẽ được lựa chọn cấp học bổng.

Điều kiện

- 1 Là người tốt nghiệp đại học (có bằng cử nhân)
- 2 Là người làm đơn xin nhập học
- 3 Mang visa Du học sinh
- 4 Có nguyện vọng học tập mạnh mẽ và ý thức học tập cao

※ Thỏa mãn đủ các điều kiện ①~④

※ Lựa chọn trong toàn học viện một số học sinh ưu tú để trao học bổng

Thời hạn đăng kí

Đến thứ tư ngày 30 tháng 11 năm 2022

※ Gửi bưu điện đóng dấu ngày ghi bên được chấp nhận

Hồ sơ cần thiết

Đơn xin nhập học (Tham khảo trang 30) kèm giấy tiến cử自己推薦書, bảng điểm đại học
※ Giấy tiến cử自己推薦書 được nhận vào buổi Open campus hoặc buổi hướng dẫn cá nhân

Phương thức xét tuyển

- Xét duyệt hồ sơ
- Thi phỏng vấn
- Thi viết ※ Học sinh có N1 được miễn bài thi viết

Chế độ miễn giảm học phí

100,000円 (Chỉ áp dụng năm đầu tiên)